

Số: 62/2022/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 04 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tứ H sinh năm 1989; địa chỉ phố 7, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Đinh Thị Hồng H1 sinh năm 1989; địa chỉ phố 7, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Tứ H và chị Đinh Thị Hồng H1

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh H và chị H1 cùng trình bày, vợ chồng có 02 con là cháu Nguyễn Đức T sinh ngày 02/11/2015 và cháu Nguyễn Đức Q sinh ngày 06/10/2020; anh H và chị H1 tự nguyện thỏa thuận giao cả hai cháu T và cháu Q cho chị H1 nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị H1 mỗi tháng mỗi cháu là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2022 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị H1 có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H1, cho đến khi thi hành án xong, hằng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Anh H có nghĩa vụ tôn T quyền của cháu T và cháu Q được sống chung với chị H1 và anh H có quyền thăm nom, chăm sóc cháu T và cháu Q; chị H1 không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc cháu T và cháu Q.

Về tài sản: Anh H và chị H1 cùng trình bày, vợ chồng đã tự giải quyết phân chia tài sản với nhau xong, nên anh H và chị H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Anh H và chị H1 tự nguyện thỏa thuận anh H chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005613 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, anh H đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND thị trấn N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực